

CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ W5 - GROUP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ W5 - GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: : W5 - GROUP INTERNATIONAL COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: W5 - GROUP CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108868634

3. Ngày thành lập: 19/08/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

03 – LK2, Khu nhà ở 90 Nguyễn Tuân, số 90 đường Nguyễn Tuân, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết : Trang trí nội thất, Hoạt động thiết kế nội thất, Dịch vụ thiết kế đô thị	7410
2.	Phá dỡ	4311
3.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
4.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
5.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
6.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
7.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết : Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
9.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết : Bán buôn đá quý	4669
10.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
11.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

12.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết : - Thiết kế cảnh quan - Khảo sát xây dựng (trích Khoản 6 Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ xây dựng) + Khảo sát địa hình ; Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình ; - Thiết kế quy hoạch xây dựng (Trích Khoản 7 Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ xây dựng); - Thiết kế xây dựng công trình (Trích Khoản 8 Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ xây dựng) + Thiết kế kiến trúc công trình ; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng-công nghiệp; Thiết kế cơ – điện công trình ; Thiết kế cấp - thoát nước + Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật (Bao gồm: Thiết kế nội – ngoại thất công trình; Thiết kế thông gió – cấp thoát nhiệt ; Thiết kế mạng thông tin – liên lạc trong công trình xây dựng ; Thiết kế phòng cháy chữa cháy) ; - Giám sát thi công xây dựng (Trích Khoản 9 Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ xây dựng); + Giám sát công tác xây dựng; + Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình - Kiểm định xây dựng (Trích Khoản 10 Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ xây dựng); - Tư vấn quản lý dự án (Trích Khoản 30 Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ xây dựng); - Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác.	7110(Chính)
13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết : Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương mại 2005), Dịch vụ Marketing, PR, thu thập data, xử lý data	8299
14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
15.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
16.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622

17.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
18.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
19.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
20.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
21.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
22.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
23.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
24.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá ô tô và xe có động cơ khác)	4513
25.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
26.	Bán mô tô, xe máy	4541
27.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
28.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
29.	Bán buôn thực phẩm	4632
30.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
31.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn đồ điện, gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn dược phẩm	4649
32.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
33.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
34.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
35.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ đầu giá phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy)	4543
36.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ	4789
37.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
38.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá phụ tùng ô tô và xe có động cơ khác)	4530

39.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển	7730
40.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
41.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
42.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
43.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
44.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
45.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
46.	Xây dựng nhà không để ở	4102
47.	Xây dựng nhà để ở	4101
48.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới Gỗ xây dựng và nguyên, vật liệu xây dựng; giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4610
49.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
50.	Quảng cáo	7310
51.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ Đấu giá bán lẻ qua internet)	4791
52.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động Tư vấn Đầu tư	6619
53.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo kỹ năng An toàn lao động trong xây dựng	8559
54.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
55.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN ĐỨC THẮNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 09/05/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 022092000389

Ngày cấp: 09/02/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 2, Phố Hòa Bình, Phường Cẩm Tây, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Tổ 2, Phố Hòa Bình, Phường Cẩm Tây, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN ĐỨC THẮNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 09/05/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 022092000389

Ngày cấp: 09/02/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 2, Phố Hòa Bình, Phường Cẩm Tây, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Tổ 2, Phố Hòa Bình, Phường Cẩm Tây, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội